

Số: 49/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 14 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý I năm 2023 của trường Mầm non An Sinh B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ - PGDDĐT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 ”;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý I năm 2023 của trường Mầm non An Sinh B (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Đơn vị: TRƯỜNG MN AN SINH B
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 14 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-MNASB ngày 14/04/2023 của Hiệu trưởng trường MN An Sinh B)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ - PGDDT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023";

Trường MN An Sinh B công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	146.000.000	-	0,00	
I	Số thu phí, lệ phí	146.000.000	-	0,00	
I	Học phí	146.000.000	-	0,00	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	146.000.000		0,00	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.154.000.000	582.307.800	18	106,2
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.154.000.000	582.307.800	18	106,2
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2.512.000.000	523.060.800	21	102,0
	Mục 6000: Tiền lương	1.448.000.000	289.938.300	20	102,9
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-			

	Mục 6100: Phụ cấp lương	660.000.000	155.619.900	24	99,0
	Mục 6200: Tiền thưởng	12.000.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000		0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	382.000.000	77.502.600	20	105,5
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>602.000.000</u>	<u>37.449.000</u>	6	138,6
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	40.000.000	3.237.800	8	92,3
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	60.000.000	4.825.000	8	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	8.000.000	561.000	7	100,0
	Mục 6650: Hội nghị	-			
	Mục 6700: Công tác phí	14.000.000	2.100.000	15	116,7
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	68.000.000	26.725.200	39	171,8
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	250.000.000		0	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	28.000.000		0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	120.000.000		0	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	14.000.000		0	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>40.000.000</u>	<u>21.798.000</u>	54	254,7
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000	21.798.000	54	254,7
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				



Lê Thị Phụng